

Bản án số: 54/2021/HS-ST  
Ngày: 19/4/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.  
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 02/4/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 05/4/2021 đối với bị cáo:

**Tưởng Duy T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Đội 11, thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Hiện đang tạm trú tại: tổ dân phố Khuynh Thạch, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tưởng Duy S và bà Bùi Thị Nhị; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

\* *Bị hại:* Anh Nguyễn Việt Th, sinh năm: 1991; Trú tại: tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (đã chết do tai nạn giao thông).

\* *Người đại diện hợp pháp của bị hại là:* Ông Dương Tiến D, sinh năm: 1959; Trú tại: tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (là bác rể của bị hại). Có mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Tưởng Duy H, sinh năm: 1991; Trú tại: Đội 11, thôn Văn Ông, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Có mặt.
2. Ông Dương Hữu Ph, sinh năm: 1965; Trú tại: xóm Giếng, xã Hồng Tiên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
3. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1963; Trú tại: xóm Giếng, xã Hồng Tiên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/10/2020, Tưởng Duy T (có giấy phép lái xe theo quy định) cùng em trai là Tưởng Duy H cùng đi ăn cơm tại quán cơm lẩu Minh Hương tại phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày vợ T gọi điện nhờ T đi mua thuốc. Sau đó, T điều khiển xe ô tô BKS 11K-8688 chờ theo Hưng ngồi ở ghế phụ, đi trên đường quốc lộ 3 theo hướng Hà Nội – Thái Nguyên. Khi Tán điều khiển xe ô tô đi đến Km 50+550 thuộc địa phận xóm Giếng, xã Hồng Tiên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên thấy có 01 hiệu thuốc ở bên phải đường. T lái xe sát vào lề đường bên phải hướng Hà Nội -Thái Nguyên rồi dừng xe lại và bảo anh Hưng xuống mua thuốc. Lúc này, T đánh mắt sang bên trái có lối mở ở giải phân cách cứng giữa đường nên T lùi xe khoảng vài mét đứng chờ. Khi anh Hưng mua thuốc xong và lên xe thì T bắt đầu điều khiển xe ô tô nhưng không bật tín hiệu xinhan chuyển hướng sang bên trái để đi qua lối mở ở giải phân cách cứng sang đường. Khi đầu xe ô tô vừa tới lối mở của giải phân cách cứng thì bị xe mô tô BKS 20N3-1959 do anh Nguyễn Viết Th (sinh năm 1991; trú tại: tổ dân phố Làng Mới, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) đâm va vào sườn bên trái của xe ô tô. Hậu quả: anh Nguyễn Viết Th tử vong tại hiện trường, hư hỏng 01 xe ô tô và 01 xe mô tô.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp cùng Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã Phổ Yên tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Tưởng Duy T sau khi xảy ra tai nạn, kết quả: 0,000mg/l khí thở.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường xác định:*  
Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn Km 50+550 Quốc lộ 3 thuộc xóm Giếng, xã Hồng Tiên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tai nạn xảy ra tại chiều đường Hà Nội đi Thái Nguyên, đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng, đường cong về phía bên phải theo hướng Hà Nội - Thái Nguyên, chiều rộng lòng đường 9,2m. Đoạn này có lối mở giữa hai chiều đường rộng 14,4m. Hai đầu giải phân cách cứng có hai biển báo cấm đi ngược chiều. Ghi nhận, việc đánh số thứ tự trong sơ đồ hiện trường: Số (1) là xe ô tô BKS 11K-8688; Số (2) là vùng nhựa, kính vỡ KT (2,7x1,5)m; Số (3) là xe mô tô BKS 20N3-1959; Số (4) là tử thi nam giới; Số (5) là vùng vật chất màu nâu đỏ nghi máu KT (2,4x0,7)m; Số (6) là dấu vết

vân lốp bán dính đất KT (0,46x0,14)m; Số (7) là dấu vết vật chất nâu đỏ nghi máu KT (0,5x0,2)m.

Chọn hướng Hà Nội – Thái Nguyên là hướng khám nghiệm; Chọn mép đường phải của chiều đường Hà Nội đi Thái Nguyên làm mép chuẩn; Chọn cột Km H5/50 ở trên giải phân cách cứng giữa hai chiều đường là mốc cố định.

*Mô tả hiện trường:* (1) là xe ô tô BKS 11K-8688 đang đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng sang chiều đường Thái Nguyên – Hà Nội, chệch hướng Hà Nội, đuôi xe quay hướng mép đường chuẩn, chệch hướng Thái Nguyên. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước và bánh sau bên trái xe (1) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 8,95m và 7,45m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước và bánh sau bên phải xe (1) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 10,4m và 8,65m. (2) là vùng nhựa và kính vỡ trong vùng KT (2,7x1,5)m, đo vuông góc từ tâm vùng (2) vào mép đường chuẩn được 5,9m. (3) là xe mô tô BKS 20N3-1959 đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng chiều đường Thái Nguyên đi Hà Nội chệch hướng Thái Nguyên, đuôi xe quay hướng mép đường chuẩn chệch hướng Hà Nội. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước và bánh sau xe (3) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 5,9m và 4,7m. (4) là tử thi nam giới nằm ngửa hai chân đặt lên thân xe, đầu tử thi quay hướng Thái Nguyên, chân tử thi quay hướng Hà Nội, đo vuông góc từ đầu tử thi và chân tử thi vào mép đường chuẩn được lần lượt là 4,9m và 5m. (5) là vùng vật chất màu nâu đỏ nghi máu KT (2,4x0,7)m, đo vuông góc từ tâm (5) vào mép chuẩn được 4m. (6) là dấu vết vân lốp bám dính đất KT (0,46x0,14)m, chiều hướng Thái Nguyên – Hà Nội, chệch về hướng bên phải theo chiều Thái Nguyên đi Hà Nội, cuối vết (6) trùng với tâm trục bánh sau bên trái xe (1), đo vuông góc từ đầu (6) vào mép đường chuẩn được 7,05m. (7) là vùng vật chất màu nâu đỏ nghi máu KT (0,5x0,2)m trên mặt đường, đo vuông góc từ tâm (7) vào mép đường chuẩn được 3,17m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh sau bên trái xe (1) đến tâm vùng vỡ (2) được 1,85m, đo vuông góc từ tâm trục bánh sau bên trái xe (1) đến tâm trục bánh trước xe (3) được 1,45m, đo vuông góc từ tâm trục (2) đến đầu tử thi (4) được 0,2m, đo vuông góc từ đầu tử thi (4) đến tâm vùng (5) được 0,1m, đo vuông góc từ tâm vùng (5) đến tâm vùng (7) được 2,6m. Đo vuông góc từ tâm (2) đến điểm đầu (6) được 1,4m. Đo từ tâm trục bánh trước bên trái xe (1) đến cột mốc cố định được 43,75m. Cách cột mốc cố định 6,35m về hướng Hà Nội có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên tại lề đường phải hướng Hà Nội – Thái Nguyên. Cách mốc cố định 23,6m về hướng Thái Nguyên trên lề đường phải chiều Hà Nội – Thái Nguyên có biển chỉ dẫn nơi quay đầu xe và biển chỉ dẫn người đi bộ qua đường.

*Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông xác định:*

- *Xe mô tô biển số 20N3-1959:* Gãy gương chiếu hậu bên trái; vỡ toàn bộ cụm đèn pha, xi nhan, mặt đồng hồ công tơ mét; vỡ mất cánh yếm hai bên; vỡ mất chắn bùn bánh trước; gãy rời bánh trước tại vị trí cổ phốt; bánh trước và cụm càng bị móp méo biến dạng phức tạp, vỡ may ơ, đứt gãy nhiều nan hoa; ốp nhựa thân xe tại phần giáp với giá đỡ hàng bị bung gá nhựa gãy rời móc treo đồ ở sườn phải dưới ổ khóa điện; vỡ bộ phận tản nhiệt bên trái trong vùng KT

(4x3)cm, do gãy rời thân xe nên không xác định được độ cao của dấu vết; máy bị chảy dầu. Kỹ thuật an toàn phương tiện: không kiểm tra được do phương tiện bị hư hỏng.

- Xe ô tô VKS 11K-8688: Cánh cửa trước bên lái bị ngoại lực tác động theo hướng từ trái sang phải tạo thành vùng lõm KT (40x40)cm, tâm vùng cao cách mặt đất 65cm, điềm sâu nhất 6cm; bung mất nẹp kim loại viền trên kính chắn gió cánh cửa trước bên trái; đỉnh khung chữ A bên trái bị ngoại lực tác động gây lõm bong tróc sơn trong vùng KT (12x12)cm, tâm vùng cao cách đất 145cm; vỡ kính chắn gió cánh cửa sau bên trái, mất nẹp kim loại viền trên kính; toàn bộ cánh cửa sau bên trái bị ngoại lực tác động theo hướng từ trái qua phải tạo thành vùng mài trượt, bong tróc sơn, lõm trong vùng KT (85x80)cm, tâm vùng cao cách đất 70cm, sâu lệch so với vị trí ban đầu 16cm, tâm vùng lõm bám dính vật chất màu nâu đỏ dạng sơn KT (9x5)cm; bên trong phía hàng ghế sau có nhiều mảnh kính vỡ; khung kim loại gập bên trái của xe bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ trái sang phải gây lõm, biến dạng trong vùng KT (1x0,1)m, tâm vùng cao cách mặt đất 25cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: không tiến hành kiểm tra được do không khởi động được phương tiện.

*Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Viết Thuận thể hiện:*

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Lỗ mũi, lỗ tai có nhiều máu từ trong chảy ra. Cằm có vết dập, rách da cơ KT (6x1,5)cm. Vùng cổ trước xây xát, mài trượt da trong diện (12x7,5)cm. Vùng bụng cách trên rốn 3cm có vết xây xát da KT (12x7,5)cm. Mặt trước cổ tay trái xây xát ra KT (2,5x2)cm. Mu bàn tay phải xây xát da rải rác. Mặt trước trong đùi phải ngay dưới nếp bẹn có vết xây xát rách da trong diện (8x5)cm. Mặt trước giữa đùi phải xây xát da trong diện (11x6,5)cm.

- Mổ tử thi: Vỡ xương nền sọ trước. Vỡ xương đá thái dương hai bên. Chảy máu ngoài màng cứng và dưới màng cứng hai bán cầu não. Trật khớp đốt sống cổ số 2. Gãy phức tạp xương hàm dưới. Gãy phức tạp đầu dưới hai xương cẳng tay trái. Gãy phức tạp 1/3 giữa xương đùi phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1362 ngày 04/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Nguyễn Viết Thuận bị tai nạn giao thông gây đa chấn thương: trật khớp đốt sống cổ; gãy hai xương cẳng tay trái; gãy xương đùi phải; chấn thương đầu mặt; gãy xương hàm dưới, vỡ xương nền sọ trước, vỡ xương đá thái dương hai bên, chảy tụ máu trong hộp sọ, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Tại kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Viết Th tại Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên ngày 19/10/2020 xác định: Định lượng Ethanol (cồn) của Nguyễn Viết Thuận là 50,97mmol/L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Tưởng Duy T đã hỗ trợ gia đình bị hại 20.000.000 đồng để lo tổ chức đám tang cho bị hại. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô BKS 20N3-1959 và 01 xe ô tô BKS 11K-8688 là phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, xét thấy không cần thiết tạm giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu để quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSPY ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trương Duy T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Đại diện của bị hại xác định đã nhận được số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Duy T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trương Duy T mức án từ **15 - 18** tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng nên không xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Trương Duy T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo và đại diện bị hại đều không có ý kiến tranh luận. Bị cáo thừa nhận nội dung truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện gia đình bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

**[2]** Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 18/10/2020, tại Km 50+50 đường quốc lộ 3 thuộc địa phận xóm Giếng, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Trương Duy T điều khiển xe ô tô BKS 11K-8688 (có giấy phép lái xe hạng C) chuyển hướng sang đường không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, khi chuyển hướng đã gây trở ngại cho xe mô tô BKS 20N3-1959 do anh Nguyễn Viết Th điều khiển dẫn đến đâm va vào sườn bên trái của xe ô tô BKS 11K-8688 do Tấn điều khiển gây tai nạn. Hậu quả anh Th tử vong tại hiện trường.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, nội dung Điều luật như sau: *“Điều 15. Chuyển hướng xe*

*1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.*

*2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác...”*

Hành vi, ý thức của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 69/CT-VKSPY ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

*“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết 01 người....”*

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Việc điều tra, truy tố, xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết để đảm bảo răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết trình độ phổ thông, sau đó sinh sống, lao động làm nghề tự do. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi gây tai nạn đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Đánh giá các tình tiết về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi xảy ra hành vi phạm tội đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong cộng đồng.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Tướng Duy T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự và không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô BKS 20N3 - 1959 và 01 xe ô tô BKS 11K - 8688 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng là phù hợp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Trương Duy T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

### **2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

**2.1. Về hình phạt chính:** Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trương Duy T **15** (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Duy T cho Ủy ban nhân dân phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2.2. Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Tấn.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND phường Cải Đan;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Mạnh Toàn**